

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 64/2022/HĐ-KHĐT

Về việc: Thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ “1-5”, tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Hợp đồng số 63/2022/TKV-VITE ngày 22/3/2022 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin về việc thực hiện phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ “1-5”, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN.

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân - Chức vụ: Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc Công ty

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546.

Tài khoản số: 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai.

Mã số thuế : 0101919181

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ- ĐỊA CHẤT.

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Cùng thoả thuận ký hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A giao Bên B nhận thực hiện phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ “1-5”, tỉnh Đắk Nông với nội dung cụ thể như sau:

- Vận chuyển toàn bộ mẫu lưu thuộc đề án thăm dò bauxit hiện đang lưu tại kho lưu mẫu Quảng Sơn, Đắk Nông về sắp xếp và lưu tại kho (tại Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV). Đồng thời sắp xếp lại, sửa chữa thay thế các bộ phận hư hỏng trong hệ thống lưu mẫu đảm bảo việc lưu mẫu được lâu dài, rõ ràng để dễ tìm kiếm sử dụng.

- Kiểm tra và thay thế bao giấy đựng gói mẫu. Viết lại eteket mẫu, mỗi mẫu gồm 2 eteket ở ngoài bao bì và trong gói mẫu. Trong mỗi khay mẫu, kiểm và ghi lại danh sách mẫu có trong khay. Mỗi bao mẫu lồng thêm một bao nilon ngoài để chống ẩm và đảm bảo mẫu lưu được lâu dài.

- Lập sơ đồ lưu mẫu và bàn giao cho bên A.

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:

2.1. Thực hiện phương án theo đúng yêu cầu kỹ thuật được duyệt, tuân thủ theo các quy trình quy phạm kỹ thuật hiện hành của Nhà nước quy định tại Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành của TKV, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động.

2.2. Lập hồ sơ lưu mẫu đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo tính khoa học và thuận lợi trong việc bảo quản và kiểm tra sau này.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Thời gian: Kể từ ngày ký kết hợp đồng đến 31/12/2022.

ĐIỀU 4. ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU:

4.1. Phương án được hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

4.2. Đảm bảo yêu cầu chất lượng, kỹ thuật tại Điều 2 của hợp đồng.

4.3. Khối lượng các hạng mục công việc nằm trong hợp đồng đã được hai bên ký kết.

4.4. Biên bản bàn giao giữa bên A và bên B.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ, LOẠI HỢP ĐỒNG

5.1. Giá trị hợp đồng: (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **484.474.217 đồng**
(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm mười bảy đồng)

5.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

ĐIỀU 6: TẠM ỨNG, THANH TOÁN

6.1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

6.2. Thanh toán: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của hợp đồng và bàn giao sơ đồ lưu mẫu cho bên A, hai bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán hợp lệ.

6.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

6.4. Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

ĐIỀU 7: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

7.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc, hai bên chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

7.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc tranh chấp được Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: động đất, bão, lụt... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách của Nhà nước... Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

8.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 9: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

9.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc để thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

9.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

ĐIỀU 10: THƯỞNG, PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG

10.1. Thưởng hợp đồng: Không

10.2. Phạt hợp đồng:

- Về tiến độ: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan, Bên B phải chịu phạt 1% giá trị bị chậm cho mỗi tuần (07 ngày) chậm tiến độ, nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần bị chậm.

- Về chất lượng: Trong trường hợp Bên B thực hiện phương án không đảm bảo kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- Giám sát Bên B trong quá trình thực hiện công việc, nghiệm thu khối lượng Bên B hoàn thành.

- Tạm ứng, thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực... đảm bảo thực hiện các hạng mục công việc đáp ứng tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu.

- Thực hiện theo phương án và các yêu cầu bổ sung, điều chỉnh (nếu có) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho người và phương tiện máy móc trong suốt thời gian thực hiện.

- Chịu trách nhiệm lập sơ đồ lưu mẫu và bàn giao cho bên A.

- Cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản, an ninh, an toàn trong khu vực bố trí lưu mẫu.

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện./.



Nguyễn Hoàng Huân



Trần Đình Kiên

Phụ lục: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ

Thực hiện Phương án vận chuyển và bảo quản mẫu lưu Đề án thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Hợp đồng số **64** /2022/HĐ-KHĐT ngày 25 tháng 3 năm 2022)

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí vật tư - vật liệu				178.835.536
1	Khay mẫu (Sóng nhựa hờ)	Khay	440	94.500	41.580.000
2	Kệ sắt để khay mẫu	Cái	16	6.084.721	97.355.536
3	Giấy gói mẫu	Ram	14	700.000	9.800.000
4	Túi nilon 12 x 22 cm	Kg	235	60.000	14.100.000
5	Thuốc trừ mối	Bình	8	2.000.000	16.000.000
II	Chi phí nhân công				120.868.000
1	Gấp bao đựng mẫu	Công	45	328.000	14.760.000
2	Thay bao đựng mẫu, viết eteket, thay eteket và lồng thêm bao nilon cho mẫu lưu	Công	83	328.000	27.224.000
3	Kiểm tra lập danh sách mẫu cho từng khay mẫu	Công	35	410.000	14.350.000
4	Sắp xếp các khay mẫu lên kệ mẫu	Công	8	328.000	2.624.000
5	Lập sơ đồ mẫu lưu	Công	15	410.000	6.150.000
6	Bốc mẫu lên xuống 10 công/ chuyến, kể cả bốc lên và bốc xuống.	Công	20	328.000	6.560.000
7	Công tác phí	Ngày	246	200.000	49.200.000
III	Chi phí thuê xe vận chuyển				36.000.000
1	Vận chuyển mẫu lưu và kệ mẫu từ Quảng Sơn về Nhân Cơ, Đắk Lắk, Đắk Nông xe tải 10 tấn	Chuyến	2	13.000.000	26.000.000
2	Vận chuyển nhân lực từ Buôn Mê Thuật đến xã Nhân Cơ, Đắk Nông và ngược lại	Chuyến	4	2.500.000	10.000.000
IV	Chi phí khác				110.000.000
1	Thuê nhà ở để làm mẫu tại kho lưu mẫu	Tháng	2	5.000.000	10.000.000
2	Vé máy bay đi lại (8 người/4 lượt)	Vé	32	2.500.000	80.000.000
3	Thuê xe đưa đón khảo sát và làm việc	Lượt	2	2.500.000	5.000.000
4	Văn phòng phẩm, mực in, giấy in, vật tư khác...			15.000.000	15.000.000
V	Tổng chi phí trực tiếp	T			445.703.536
VI	Chi phí chung	C	C = T x 5,5%		24.513.694
VII	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL	TL = (T+C) x 6,0%		28.213.034
VIII	Tổng chi phí trước thuế	G	G = T + C + TL		498.430.264
	Giảm giá (10%)		10%		49.843.026
	Giá trị sau giảm giá				448.587.238
	Thuế giá trị gia tăng	GTGT	GTGT = G x 8%		35.886.979
	Tổng cộng				484.474.217

(Bảng chữ: Bốn trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm mười bảy đồng)

68/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022

I. Căn cứ nghiệm thu

Căn cứ Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ biên bản bàn giao mẫu lưu ngày 22 tháng 07 năm 2022.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 08 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2022

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2022

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất thực hiện theo hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Hoàng Huân | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông Vũ Anh Tuấn | Chức vụ: TP. Địa chất |
| - Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: TP. Kế hoạch - Đầu tư |
| - Ông Nguyễn Trường Chinh | Chức vụ: TP. TC-KT |
| - Ông Vũ Đức Hai | Chức vụ: Chủ nhiệm công trình |

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Ông Trần Đình Kiên | Chức vụ: Giám đốc |
|----------------------|-------------------|

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Chất lượng: công tác sắp xếp mẫu lưu theo đúng phương án được duyệt.
- Khối lượng: theo biên bản bàn giao mẫu lưu kèm theo.
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 484.474.217 đồng (đã bao gồm VAT)

- Giá trị thực hiện: 480.993.683 đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng)

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THỰC HIỆN
Phương án vận chuyển và bảo quản mẫu lưu Đề án thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn
và "1-5", tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 22 tháng 8 năm 2022)

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí vật tư - vật liệu				176 945 536
1	Khay mẫu (Sóng nhựa hờ)	Khay	420	94 500	39 690 000
2	Kệ sắt để khay mẫu	Cái	16	6 084 721	97 355 536
3	Giấy gói mẫu	Ram	14	700 000	9 800 000
4	Túi nilon 12 x 22 cm	Kg	235	60 000	14 100 000
5	Thuốc trừ mối	Bình	8	2 000 000	16 000 000
II	Chi phí nhân công				119 556 000
1	Gấp bao đựng mẫu	Công	45	328 000	14 760 000
2	Thay bao đựng mẫu, viết etiket, thay etiket và lồng thêm bao nilon cho mẫu lưu	Công	83	328 000	27 224 000
3	Kiểm tra lập danh sách mẫu cho từng khay mẫu	Công	35	410 000	14 350 000
4	Sắp xếp các khay mẫu lên kệ mẫu	Công	8	328 000	2 624 000
5	Lập sơ đồ mẫu lưu	Công	15	410 000	6 150 000
6	Bốc mẫu lên xuống 10 công/ chuyến, kể cả bốc lên và bốc xuống.	Công	16	328 000	5 248 000
7	Công tác phí	Ngày	246	200 000	49 200 000
III	Chi phí thuê xe vận chuyển				36 000 000
1	Vận chuyển mẫu lưu và kệ mẫu từ Quảng Sơn về Nhân Cơ, Đắk Lắk, Đắk Nông xe tải 10 tấn	Chuyến	2	13 000 000	26 000 000
2	Vận chuyển nhân lực từ Buôn Mê Thuật đến xã Nhân Cơ, Đắk Nông và ngược lại	Chuyến	2	5 000 000	10 000 000
IV	Chi phí khác				110 000 000
1	Thuê nhà ở để làm mẫu tại kho lưu mẫu	Tháng	2	5 000 000	10 000 000
2	Vé máy bay đi lại (8 người/4 lượt)	Vé	32	2 500 000	80 000 000
3	Thuê xe đưa đón khảo sát và làm việc	Lượt	2	2 500 000	5 000 000
4	Văn phòng phẩm, mực in, giấy in, vật tư khác...			15 000 000	15 000 000
V	Tổng chi phí trực tiếp	T			442 501 536
VI	Chi phí chung	C		$C = T \times 5,5\%$	24 337 584
VII	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL		$TL = (T+C) \times 6,0\%$	28 010 347
VIII	Tổng chi phí trước thuế	G		$G = T + C + TL$	494 849 468
	Giảm giá (10%)			10%	49 484 947
	Giá trị sau giảm giá				445 364 521
IX	Thuế giá trị gia tăng	GTGT		$GTGT = G \times 8\%$	35 629 162
X	Tổng giá trị thực hiện	Gxd		$Gxd = G + GTGT + DP$	480 993 683

68/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022

- Căn cứ Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 22/8/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất;

Hôm nay, tại Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542. Fax: 024.62842546

Tài khoản số : 122 10 00 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số : 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ tài liệu Bên B giao cho Bên A và các điều khoản ghi trong hợp đồng, hai bên thống nhất ký Biên bản thanh lý Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022 với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

- Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất đã thực hiện và hoàn thành phần việc lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5", tỉnh Đắk Nông theo biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 22/8/2022.

ĐIỀU II. GIÁ TRỊ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Giá trị hợp đồng: 484.474.217 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị thực hiện: 480.993.683 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Giá trị còn lại: 480.993.683 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng)

ĐIỀU III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng, Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý Hợp đồng số 64/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/03/2022.

Biên bản được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc 


Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc 


Trần Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương	93.1/2019/HĐ-KHĐT (68/2019-CODECO)	30/9/2019	8/8/2022	489.584.259	117.873.060	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III. thành phố Cẩm Phả. tỉnh Quảng Ninh	110/2019/HĐ-KHĐT (78/2019-CODECO)	30/10/2019	25/12/2022	431.963.522	133.077.815	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú



3	Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò. Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	214/2021/HĐ-KHĐT (72/2021-CODECO)	20/8/2021	12/12/2022	64.970.006	63.788.733	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022 - Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin.	12/2022/HĐ-KHĐT (30/2022-CODECO)	04/1/2022	16/12/2022	146.173.500	143.515.800	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.	32/2022/HĐ-KHĐT (31/2022-CODECO)	25/1/2022	26/12/2022	176.511.500	173.302.200	Nguyễn Trung Thành	Lê Thị Ngọc Tú
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường công trình khai thác hầm lò mỏ Than Núi Béo năm 2022 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin.	33/2022/HĐ-KHĐT (42/2022-CODECO)	25/1/2022	7/12/2022	103.158.000	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm An Cường
	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Chàm và Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) - Công ty CP than Cao Sơn - TKV năm 2022	34/2022/HĐ-KHĐT (39/2022-CODECO)	01/2/2022	16/12/2022	125.009.500	122.736.600	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh

10743.
CÔNG T
NHIỆM
N. TRIỆ
CHẾ VÀ X
- ĐỊA CH
TUNG -

